

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Công trình dân dụng, cấp III; thời hạn sử dụng theo thiết kế: 20 năm.

1.2. Mục tiêu dự án: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ hiện có nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng và xuống cấp của các hạng mục công trình sau thời gian dài sử dụng, tạo ra môi trường dạy và học, ăn, ở, sinh hoạt cho các thầy cô và học viên được đảm bảo an toàn, vệ sinh, sạch đẹp; nâng cao tiêu chí cơ sở vật chất của trường, góp phần thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ đạt chuẩn giai đoạn 2023-2031”.

1.3. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.3.1. Quy mô xây dựng

a) Cải tạo, sửa chữa Nhà hội trường: Cải tạo, sửa chữa nhà cao 02 tầng với tổng diện tích xây dựng là 827m²; diện tích sàn 1060m²; gồm 01 phòng hội trường lớn ; 01 khu sân khấu ; 02 phòng thay đồ ; 01 khu sảnh, cầu thang, 01 phòng truyền thống ; 02 phòng vệ sinh.

b) Cải tạo, sửa chữa Nhà ký túc xá: Cải tạo, sửa chữa nhà cao 04 tầng với diện tích xây dựng khoảng 645m², diện tích sàn 2500m²; bao gồm 52 phòng ở ký túc xá ; 48 phòng vệ sinh; 02 cầu thang bộ; hành lang rộng 1,5m chạy dọc phía trước nhà.

1.3.2. Giải pháp thiết kế:

a) Nhà hội trường:

* Giải pháp thiết kế cải tạo, sửa chữa:

Cải tạo, sửa chữa nhà hội trường với diện tích xây dựng khoảng 827m². Nhà cao 02 tầng bao gồm 01 phòng hội trường ; 02 phòng kho ; 01 khu sân khấu ; 04 phòng vệ sinh ; 01 phòng truyền thống; Nhà bao gồm 02 tầng, chiều cao từ sân đến nền nhà tầng 1 là 0,75m, chiều cao tầng 1 là 3,8m, chiều cao tầng 2 là 4,7m; Phòng hội trường cao 8,5m; chiều cao đỉnh mái là 10,9m. Để đảm bảo nhu cầu và công năng sử dụng, tiến hành cải tạo, sửa chữa như sau:

- Phần mái: Lắp dựng dàn giáo ngoài xung quanh công trình, sử dụng nhân công tháo bỏ ốc vít liên kết giữa mái tôn với xà gồ mái; Tháo bỏ một số vị trí mái tôn hỏng, vận chuyển từ trên cao bằng thủ công xuống dưới nền, xếp gọn gàng theo yêu cầu; lợp lại mái tôn bằng tôn dày 0.4mm; Sau khi lợp xong mái tôn tiến hành phá bỏ lớp gạch chống nóng trên mái, đục bỏ lớp chống thấm cũ trên mái và sê nô, trát và chống thấm lại sê nô bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng; Đục tường thay lại toàn bộ đường ống nhựa thoát nước từ sê nô, chống thấm lại vị trí đầu ống

thoát nước bằng dung dịch, ống nước ngoài nhà phải tiến hành cố định lại vào tường, cột bằng đai ống và trát đắp lại vị trí đục.

- Trần phòng hội trường: Tháo bỏ trần cũ đã hỏng, lắp dựng lại bằng trần thạch cao.

- Phần tường, trần: Phá bỏ lớp trát tường ngoài tại những vị trí đã bong tróc, trát lại bằng vữa xi măng mác 50# dày 1,5cm; Cạo bỏ lớp sơn cũ phần dầm, trần, lam chắn nắng; Tháo bỏ vách gỗ ốp chân tường phòng hội trường; Đục phá lớp trát chân tường khu sân khấu; Sơn lại toàn bộ nhà bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ; chân tường khu sáu ốp gạch ceramic 300x600mm cao 0,9m.

- Phần nền: Sử dụng nhân công phá lớp ván ốp sàn sân khấu, xử lý nền và lát gạch ceramic kích thước 600x600mm, phế thải vận chuyển đổ ra bãi thải; Nền phòng hội trường hiện trạng mài granito tiến hành vệ sinh tẩy rửa và mài lại; Nền lát gạch phòng kho, khu sảnh, hành lang, phòng truyền thống tiến hành vệ sinh tẩy rửa sạch sẽ.

- Phòng vệ sinh: Xử lý thông tắc đường ống, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; vệ sinh tẩy rửa toàn bộ gạch nền và tường.

- Phần Cửa đi, cửa sổ: Xử lý 02 cửa từ sân khấu ra phòng kho bị kẹt, vệ sinh lại toàn bộ cửa đi cửa sổ.

- Phần điện: Tháo bỏ toàn bộ hệ thống trang thiết bị điện cũ, chỉ giữ lại dây nguồn cấp; lắp đặt lại toàn bộ hệ thống thiết bị điện .

- Phần phòng cháy chữa cháy: Bổ sung các bảng nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy; Thay mới các đầu cảm biến báo cháy.

- Bậc tam cấp hành lang, cầu thang: Vệ sinh, tẩy rửa, mài lại bề mặt granito.

- Chống sét mái: Bổ sung hệ thống chống sét mái.

b) Nhà ký túc xá:

* Giải pháp thiết kế cải tạo, sửa chữa:

Cải tạo, sửa chữa nhà ở ký túc xá với diện tích xây dựng khoảng 645m², diện tích sàn 2500m²; nhà cao 04 tầng bao gồm 52 phòng ở ký túc xá ; 48 phòng vệ sinh ; 02 cầu thang bộ; hành lang rộng 1,5m chạy dọc phía trước nhà; Nhà cao 04 tầng, chiều cao từ sân đến nền nhà tầng 01 là 0,45m, chiều cao các tầng là 3,3m; chiều cao đỉnh mái là 15,85m. Để đảm bảo nhu cầu sử dụng tiến hành cải tạo, sửa chữa như sau:

- Phần mái: Lắp dựng dàn giáo ngoài xung quanh công trình, sử dụng nhân công phá lớp gạch lát chống nóng, phá lớp trát sê nô; trát và chống thấm lại mái và sê nô bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng; Thay lại toàn bộ đường ống nhựa thoát nước từ sê nô, chống thấm lại vị trí đầu ống thoát nước bằng dung dịch, ống nước ngoài nhà phải tiến hành cố định lại vào tường, cột bằng đai ống.

- Phần tường, trần: Phá bỏ lớp trát tường tại một số vị trí bong tróc diện tích khoảng 80m², trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn

cũ tường ngoài nhà; tường, trần trong nhà tầng 1 và tầng 2; Sơn lại toàn bộ bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Phần nền: Sử dụng nhân công và máy đục, phá bỏ gạch lát nền hành lang tầng 1 và tầng 2, phế thải vận chuyển đổ ra bãi thải; Lát lại nền bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm;

- Phòng vệ sinh: Tháo bỏ thiết bị vệ sinh, phá gạch lát nền, tháo trần vệ sinh tầng 1 và tầng 2; Chống thấm sàn vệ sinh tầng 2, lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước 300x300mm, thay thế lắp đặt thiết bị vệ sinh. Thay trần bằng trần nhựa tấm thả kích thước (600x600)mm.

- Phần cửa đi, cửa sổ: Tháo bỏ toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng ở, phòng vệ sinh tầng 1 và tầng 2, lắp dựng thay thế bằng cửa nhôm hệ 55; Cửa đi cửa sổ tầng 3 và tầng 4 sơn lại 3 nước bằng sơn PU; Cạo bỏ lớp sơn cũ trên hoa sắt cửa sổ, hoa sắt ban công, sơn lại bằng sơn tổng hợp 3 lớp.

- Phần điện: Tháo bỏ toàn bộ hệ thống điện tầng 1 và tầng 2 (giữ lại dây nguồn); Lắp đặt lại bóng điện, quạt điện, các thiết bị ổ cắm, công tắc điện.

- Lan can: Nâng cao lan can hành lang bằng bổ sung tay vịn inox.

- Phòng cháy chữa cháy: Bổ sung thay thế thiết bị tủ, bình chữa cháy, nội quy tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tầng 1 và tầng 2.

c) Giải pháp vật liệu chính:

- Cát tự nhiên: Cát Bắc Giang hoặc địa phương có chất lượng tương đương.

- Xi măng: Sử dụng xi măng PC30, PC40 Đồng Bành hoặc tương đương.

- Gạch ốp lát bằng gạch Granite Thạch Bàn (hoặc chất lượng tương đương) các loại theo thiết kế, gạch đỏ sử dụng gạch loại 1 có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận chất lượng sản phẩm xuất xưởng.

- Cửa đi, cửa sổ thép: Cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép sơn tĩnh điện, cửa nhôm hệ sản xuất trong nước.

- Thiết bị vệ sinh sử dụng thiết bị của hãng TOTO, INAX, CAESAR (hoặc chất lượng tương đương).

- Sơn, bột bả: Sử dụng sơn của hãng sơn KOVA (hoặc chất lượng tương đương sơn KOVA).

- Dây điện dùng dây Trần Phú; Cadivi; Cadi-sun. thiết bị điện khác sử dụng thiết bị điện SINO (hoặc chất lượng tương đương).

- Tôn tráng kẽm, xà gồ thép hộp mạ kẽm sử dụng hàng trong nước có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận chất lượng sản phẩm xuất xưởng.

2. Thời hạn hoàn thành: Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là: tối đa 45 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là: tối đa 45 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Khi tiến hành nghiệm thu công việc, Chủ đầu tư và Nhà thầu cần tuân thủ các quy định trong Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo: Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng:

- Một số Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.

STT	CÔNG TÁC	TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
1.	Tổ chức thi công	TCVN - 4055 – 2012
2.	Quản lý chấp lượng xây lắp công trình công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637-1991:
3.	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
4.	Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
5.	Kết cấu gạch đá - quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN- 4085-2011
6.	Kết cấu BTCT toàn khối, quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN-4453-1995
7.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN-9115-2019
8.	Công tác hoàn thiện trong xây dựng, quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN - 9377-2012
9.	Bê tông. Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén	TCVN 10303:2014
10.	Xi măng Pooclang hỗn hợp	TCVN - 6260 – 2020
11.	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN – 6016-2011
12.	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN – 7570-2006
13.	Bê tông. Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN – 8828 – 2011
14.	Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN – 4314-2022
15.	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng	TCVN – 4459 – 1987
16.	Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN – 4506 – 2012
17.	Hỗn hợp bê tông và bê tông - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022

18.	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định độ sụt	TCVN 3106:2022
19.	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022
20.	- Thép cốt bê tông. Phần 1 - Thép thanh tròn tròn; - Thép cốt bê tông. Phần 2 - Thép thanh vằn.	TCVN 1651-1:2018; TCVN 1651-2:2018
21.	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình - quy phạm nghiệm thu và thi công	TCVN 4519:1988
22.	Hệ thống điện	TCVN 9206:2012; TCVN 9207:2012
23.	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447
24.	Đèn điện	TCVN 7722-1:2017
25.	Phòng cháy chữa cháy - phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
26.	Chữa cháy - bình chữa cháy xách tay - tính năng và cấu tạo	TCVN 7026:2013
27.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
28.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng	QCVN 12:2014/BXD
29.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
30.	Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD
31.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe	QCXDVN 05:2008/BXD
32.	Cùng các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan	

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Nhà xưởng và trang thiết bị:

Các yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải tiến hành thi công hoàn thành toàn bộ công trình từ khi chuẩn bị Thi công xây dựng công trình đến khi hoàn thành nghiệm thu và bàn giao.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cung cấp vật tư thiết bị, vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kho bãi và lán trại của mình nơi thi công.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thiên tai, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

2.2. Vận chuyển và bốc dỡ:

- Nhà thầu phải tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không làm cản trở giao thông, không làm ảnh hưởng đến công trình lân cận (nếu có phải có biện pháp phục hồi hoặc đền bù).

2.3. Dọn dẹp

Nhà thầu có trách nhiệm thu dọn, làm sạch và hoàn trả lại mặt bằng (vía hè) mà trong quá trình thi công đã bị hư hại hoặc chiếm dụng. Tất cả các máy móc, vật tư thiết bị, các nguyên vật liệu và đất thừa còn dư trong quá trình thi công phải được dọn dẹp sạch sẽ, đảm bảo mỹ quan chung của khu vực.

Công tác này chỉ được công nhận là hoàn tất khi được chủ đầu tư xác nhận, và phải được hoàn tất trước ngày nghiệm thu 3 ngày.

2.4. Khảo sát hiện trường thi công:

- Nhà thầu sẽ cung cấp các cán bộ và kỹ sư có chuyên môn để tiến hành công tác khảo sát và thi công theo quy định. Nhà thầu sẽ bắt đầu công tác khảo sát hiện trường thi công bao gồm khảo sát hình học, công tác trắc đạc. Tất cả các công việc này được ghi chép lại trong sổ ghi chép tiêu chuẩn. Cần xác định số liệu đo đạc nhằm tính chênh lệch sau khi hoàn công.

2.5. Lập thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết.

Trước khi khởi công công trình Nhà thầu phải cụ thể hóa thiết kế tổ chức xây dựng và biện pháp thi công đã nêu trong hồ sơ dự thầu để thông qua chủ nhiệm điều hành dự án và kỹ sư phụ trách giám sát làm căn cứ triển khai thi công và kiểm tra việc thực hiện khi xảy ra tiến độ thi công bị chậm trễ thì Nhà thầu phải lập lại thiết kế đó cho phù hợp với yêu cầu mới với thủ tục như trên.

Trước khi thi công một hạng mục công trình hay một bộ phận quan trọng, kỹ thuật phức tạp, Nhà thầu phải thiết kế biện pháp thi công chi tiết để trình kỹ sư phụ trách giám sát chấp nhận thì mới được triển khai thi công và đó là căn cứ để kiểm tra nghiệm thu. Trong đó cần kê rõ khối lượng, chất lượng về các máy móc thiết bị thi công và kiểm tra thí nghiệm, về nhân lực theo đúng hồ sơ dự thầu.

2.6. Giám sát chất lượng:

Tất cả các công tác sẽ được nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của chủ đầu tư. Chủ đầu tư thực hiện giám sát theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-

CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

3.1. Chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu:

3.1.1. Tổng quát: Vật liệu được sử dụng phải:

- Phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng.
- Tất cả các loại vật tư, thiết bị đưa vào thi công công trình phải đúng như yêu cầu thiết kế hoặc có chất lượng, tính năng kỹ thuật theo thiết kế.

- Vật tư, thiết bị phải có suất xứ rõ ràng, đảm bảo mới, chưa qua sử dụng, nếu không có nguồn gốc, chứng chỉ hoặc do yêu cầu của giám sát thi công nhà thầu phải có trách nhiệm trình phiếu kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng của tổ chức được phép đánh giá, kiểm định chất lượng vật tư, thiết bị.

- Chỉ khi đã được giám sát thi công chấp nhận bằng phiếu nghiệm thu vật liệu, thiết bị mới được đưa vào thi công

3.1.2. Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu:

- Trước khi cung cấp vật liệu, nhà thầu phải đệ trình các mẫu vật liệu đó lên Kỹ sư giám sát để xác nhận cùng với các chi tiết về nguồn vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mẫu được coi là phù hợp.

3.1.3 Cung cấp vật liệu:

Nhà thầu tập kết vật liệu theo tiến độ thi công. Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì phần vật liệu đó sẽ phải mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ.

3.1.4. Yêu cầu về vật liệu:

* Các loại vật liệu, vật tư chính đưa và công trình: Dưới đây là một số yêu cầu cơ bản về chất lượng vật liệu chính dùng cho công trình:

STT	DANH MỤC VẬT TƯ THIẾT BỊ CHÍNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	Xi măng	Loại xi măng Pooclăng hỗn hợp, đáp ứng TCVN 6260:2020 và các TCVN hiện hành
2	Cát các loại	Cát tự nhiên, khai thác tại sông, suối nước ngọt không lẫn tạp chất, đáp ứng TCVN 7570:2006 và các TCVN hiện hành
3	Gạch, ốp lát các loại	Kích thước, chất liệu theo thiết kế đáp

		ứng QCVN 16:2023/BXD và các TCVN hiện hành
4	Sơn các loại	Tạo được bề mặt phẳng mịn chống nấm mốc, rong rêu, tuổi thọ cao đáp ứng TCVN 8652:2020 và các TCVN hiện hành
5	Ống nhựa cấp, thoát nước các loại và phụ kiện	Hàng chất lượng cao, loại 1, chịu áp lực cao, đảm bảo độ dày theo quy định của Nhà sản xuất và theo yêu cầu của thiết kế, phù hợp TCVN hiện hành
6	Thiết bị vệ sinh	Sứ vệ sinh cao cấp, thiết bị đồng bộ đáp ứng TCVN 12650:2020 và các TCVN hiện hành
7	Dây, cáp điện, phụ kiện các loại	Đảm bảo yêu cầu thiết kế, loại 1, chất lượng tốt và phù hợp TCVN hiện hành
8	Cửa các loại	Đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế đáp ứng TCVN 9366-2:2012 và các TCVN hiện hành
9	Tôn lợp mái	Kích thước, chất liệu theo thiết kế và phù hợp TCVN hiện hành

** Khuyến khích nhà thầu dùng các loại vật tư, vật liệu có chất lượng cao đưa và xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng kết cấu công trình theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và dự toán do tư vấn lập.*

3.2. Yêu cầu về máy móc, thiết bị:

Nhà thầu phải bố trí phương tiện, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo theo tiến độ thi công đã cam kết, sẵn sàng hoạt động, đồng thời phải bảo vệ môi trường cũng như an toàn trong quá trình thi công.

Khuyến khích nhà thầu dùng các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công có công suất lớn, hiện đại đưa vào thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây dựng phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước.

5. Các hạng mục chính và công tác thi công chính của gói thầu:

* Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài;

* Phân phá dỡ: Phá lớp vữa trát; phá dỡ nền gạch; tháo dỡ cửa; cạo bỏ lớp

vôi, sơn cũ; tháo dỡ trần; tháo dỡ bệ xí, chậu rửa; tháo dỡ hệ thống điện; Bóc xếp Vận chuyển phế thải các loại.

* Phần cải tạo: Lợp thay thế mái loại tấm lợp tấm tôn; chống sét; chống thấm; láng; trát; sơn; thi công trần nhựa, thạch cao; ốp; lát; hệ thống cửa; lan can; thi công lắp đặt phần điện; cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý môi trường xây dựng. Cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về an toàn lao động trên công trường xây dựng. Cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thoả thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ quy định về Quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải đưa ra được biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục của gói thầu.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

9.1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

9.2. Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa các bên trong trường hợp áp dụng hình thức tổng thầu thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế và thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; tổng thầu lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình và các hình thức tổng thầu khác (nếu có).

9.3. Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư, thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

9.4. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

9.5. Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

9.6. Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

9.7. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

9.8. Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

9.9. Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

9.10. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

9.11. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

9.12. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

9.13. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác

IV. Các bản vẽ

Các bản vẽ được đính kèm E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia